ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /TTr-UBND	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030.

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 2111/TTr-CAT-PHC ngày 09/3/2022 của Công an tỉnh đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 623/BC-SKHĐT ngày 09/3/2022; ý kiến góp ý của Sở Xây dựng tại Văn bản số 536/SXD-QLXD ngày 09/3/2022; ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Văn bản số 763/STC-TCĐT ngày 09/3/2022; UBND tỉnh đã thảo luận và nhất trí thông qua tại Phiên họp thứ 7, ngày 10/3/2022.

Thực hiện Kết luận số 404-KL/TU ngày 21/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đối với dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Cán bộ, chiến sĩ Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh (*26 xã, thị trấn*).

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 26 địa điểm thuộc các xã, thị trấn của 06 huyện và thành phố Thái Nguyên, bao gồm:

- Huyện Định Hóa: xã Phượng Tiến, xã Tân Thịnh, xã Bình Thành, xã Bình Yên;
- Huyện Phú Lương: xã Phủ Lý, thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên;
- Huyện Đồng Hỷ: xã Hóa Thượng, xã Hợp Tiến, thị trấn Sông Cầu;
- Huyện Phú Bình: thị trấn Hương Sơn, xã Kha Sơn, xã Tân Đức, xã Dương Thành;
- Huyện Võ Nhai: xã Dân Tiến, xã Liên Minh, xã Phương Giao, xã Cúc Đường;
- Huyện Đại Từ: xã Na Mao, xã Lục Ba, xã La Bằng, xã Phục Linh, xã Bản Ngoại;
- Thành phố Thái Nguyên: xã Phúc Xuân, xã Phúc Trìu, xã Huống Thượng.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 112.141 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 99.580 triệu đồng;
- Ngân sách cấp huyện thực hiện giải phóng mặt bằng: 12.561 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Công an tỉnh Thái Nguyên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 10/12/2021, tại Kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV đã thông qua Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030;

- Ngày 07/03/2022, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 411/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó giao Công an tỉnh lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

- Ngày 07/3/2022, Công an tỉnh có Tờ trình số 2000/TTr-CAT-PHC trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

- Ngày 09/3/2022, Sở Xây dựng có Văn bản số 536/SXD-QLXD tham gia ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

- Ngày 09/3/2022, Sở Tài chính có Văn bản số 763/STC-TCĐT tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

- Ngày 09/3/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 623/BC-SKHĐT báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

- Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của các sở, ngành liên quan, ngày 09/3/2022, Công an tỉnh có Tờ trình số 2111/TTr-CAT-PHC đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Tại Báo cáo thẩm định số 623/BC-SKHĐT ngày 09/3/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư khẳng định:

- Việc đầu tư xây dựng dự án phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Dự án nằm trong Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022. Giai đoạn 2021 - 2025 được giao kế hoạch vốn là 99.580 triệu đồng tại Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh là phù hợp với dự kiến khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Vốn ngân sách cấp huyện thực hiện giải phóng mặt bằng: 12.561 triệu đồng, các địa phương đã thống nhất với Công an tỉnh theo biên bản làm việc.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 2111/TTr-CAT-PHC ngày 09/3/2022; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 456/BC-CAT-PHC ngày 09/3/2022 của Công an tỉnh;

2. Báo cáo thẩm định số 623/BC-SKHĐT ngày 09/3/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

3. Văn bản số 536/SXD-QLXD ngày 09/3/2022 của Sở Xây dựng tham gia ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

4. Văn bản số 763/STC-TCĐT ngày 09/3/2022 của Sở Tài chính tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

5. Văn bản số 308/STP-XD&KTrVB ngày 15/3/2022 của Sở Tư pháp tham gia ý kiến đối với nội dung trình chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025;

6. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Với các nội dung nêu trên, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Xuân Trường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

a) Đối với các công trình xây mới (23 công trình):

- Áp dụng Thiết kế mẫu chung để xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là Phương án 1 - nhà 2 tầng (theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công an). Gồm các hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích khoảng 400 m^2; gara xe 02 bánh 01 tầng, diện tích 40 m^2; cổng, tường rào bảo vệ; sân điều lệnh; sân thể thao.

- Giải pháp thiết kế: Nhà trụ sở làm việc là nhà 02 tầng hình chữ nhật, kích thước chiều dài 18,6 m, chiều rộng 9,6 m, chiều cao nhà 9,0 m. Hành lang được bố trí ở giữa rộng 1,8 m, chiều cao tầng 3,6 m. Gồm 01 cầu thang bộ và các phòng làm việc, phòng tạm giữ hành chính, phòng trực ban, phòng tiếp dân, phòng giao ban, phòng bếp ăn, phòng kho, khu vệ sinh; hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước đồng bộ cho công trình. Hạng mục phụ trợ gồm: Nhà để xe khoảng 40 m^2, cổng, tường rào đặc xung quanh và tường rào thoáng phía trước, sân bê tông.

b) Giải pháp thiết kế các công trình cải tạo (03 công trình): Cải tạo mái, tường, nền, phần điện, cấp thoát nước, bố trí mặt bằng nhà và cổng, sân, đường vào đảm bảo công năng đáp ứng yêu cầu sử dụng.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 112.141 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách tỉnh: 99.580 triệu đồng;

- Ngân sách cấp huyện thực hiện giải phóng mặt bằng: 12.561 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 26 địa điểm thuộc các xã, thị trấn của 06 huyện và thành phố Thái Nguyên, bao gồm:

- Huyện Định Hóa: xã Phượng Tiến, xã Tân Thịnh, xã Bình Thành, xã Bình Yên;

- Huyện Phú Lương: xã Phủ Lý, thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên;

- Huyện Đồng Hỷ: xã Hóa Thượng, xã Hợp Tiến, thị trấn Sông Cầu;

- Huyện Phú Bình: thị trấn Hương Sơn, xã Kha Sơn, xã Tân Đức, xã Dương Thành;

- Huyện Võ Nhai: xã Dân Tiến, xã Liên Minh, xã Phương Giao, xã Cúc Đường;

- Huyện Đại Từ: xã Na Mao, xã Lục Ba, xã La Bằng, xã Phục Linh, xã Bản Ngoại;

- Thành phố Thái Nguyên: xã Phúc Xuân, xã Phúc Trìu, xã Huống Thượng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I/2022 đến Quý IV/2022: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình; lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Quý IV/2022 đến Quý IV/2025: Tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình; thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; xem xét, quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ Năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 3 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /STP-XD&KTrVB	*Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2022*
V/v tham gia ý kiến đối với nội dung trình chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025	

Kính gửi: Công an tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2217/CAT-PHC ngày 14/3/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thẩm định nội dung trình chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

- Về tính chất của dự thảo nghị quyết: là văn bản cá biệt với các nội dung về chủ trương đầu tư dự án được trình theo khoản 2 Điều 27 Luật Đầu tư công và mẫu ban hành theo quy định; không có nội dung về cơ chế, chính sách có tính quy phạm pháp luật được ban hành trong nội dung dự thảo.

- Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư:

Dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025 có tổng mức đầu tư là 112,141 tỷ đồng, đáp ứng tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công năm 2019. Do đó thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh tại khoản 7 Điều 17 của Luật (tỉnh Thái Nguyên không thực hiện phân cấp cho UBND tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 7 Điều 17 nói trên). Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án là đúng quy định.

- Dự án được xây dựng trên cơ sở Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công:

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định[1] theo phân công của UBND tỉnh[2] và quy định của pháp luật (điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công);

+ Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh có đủ các nội dung chính theo quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (mẫu số 09 kèm theo Nghị định).

---

[1] Báo cáo số 623/BC-SKHĐT ngày 09/3/2022.

[2] Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp, đề nghị Công an tỉnh nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công./.

Nơi nhận:
- Như trên (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Nguyễn Hữu Sơn;
- Lưu: VT; XD&KTrVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Sơn

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2111/TTr-CAT-PHC	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Tờ trình xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghi định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV về việc thông qua "Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt "Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 623/BC-SKHĐT ngày 09/3/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025; Ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 536/SXD-QLXD ngày 09/3/2022; Ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 763/STC-TCĐT ngày 09/3/2022.

Sau khi trao đổi, tiếp thu, giải trình một số ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Công an tỉnh Thái Nguyên kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung sau:

I. Tên dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025.

II. Địa điểm xây dựng: Tại 26 địa điểm thuộc các xã, thị trấn của 06 huyện và thành phố Thái Nguyên. Trong đó:

- Huyện Định Hóa: Xã Phượng Tiến, Tân Thịnh, Bình Thành, Bình Yên;
- Huyện Phú Lương: Xã Phủ Lý, thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên;
- Huyện Đồng Hỷ: Xã Hóa Thượng, Hợp Tiến, thị trấn Sông Cầu;
- Huyện Phú Bình: Thị trấn Hương Sơn, Xã Kha Sơn, Tân Đức, Dương Thành;
- Huyện Võ Nhai: Xã Dân Tiến, Liên Minh, Phương Giao, Cúc Đường;
- Huyện Đại Từ: Xã Na Mao, Lục Ba, La Bằng, Phục Linh, Bản Ngoại;
- Thành phố Thái Nguyên: Xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Huống Thượng.

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Tỉnh Thái Nguyên có tổng số 146 công an xã, thị trấn (*trong đó 01 đơn vị đã được bố trí như Công an phường là Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, được thành lập từ năm 1963, đã có trụ sở độc lập*); 145 Công an xã, thị trấn mới thành lập đã được bố trí vị trí làm việc tạm tại UBND, nhà văn hóa hoặc trạm y tế xã, thị trấn. Tuy nhiên, cơ sở làm việc chưa đảm bảo điều kiện phục vụ công tác nghiệp vụ như: Chưa có trụ sở làm việc độc lập, ổn định đảm bảo diện tích, công năng theo tiêu chuẩn, định mức, chưa có phòng tạm giữ hành chính, phòng lấy lời khai (*nhất là khi lực lượng Công an xã được giao nhiệm vụ xác minh tố giác, tin báo về tội phạm theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự*); Chưa có nơi tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính, hội trường giao ban, nơi ăn, ở, sinh hoạt cho cán bộ chiến sĩ... Do đó việc đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025 là rất cần thiết.

2. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Quy mô đầu tư:

a) Đối với các công trình xây mới:

- Áp dụng Thiết kế mẫu chung để xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là Phương án 1 - nhà 2 tầng (*theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công an*). Gồm các hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích khoảng 400m2; gara xe 02 bánh 01 tầng, diện tích 40m2; cổng, tường rào bảo vệ; sân điều lệnh; sân thể thao.

(*Có thiết kế mẫu kèm theo*).

- Giải pháp thiết kế: Nhà trụ sở làm việc là nhà 02 tầng hình chữ nhật, kích thước chiều dài 18,6m, chiều rộng 9,6m, chiều cao nhà 9,0m. Hành lang được bố trí ở giữa rộng 1,8m, chiều cao tầng 3,6m. Gồm 01 cầu thang bộ và các phòng làm việc, phòng tạm giữ hành chính có khu vệ sinh kép kín, phòng trực ban, phòng tiếp dân, phòng giao ban, phòng bếp ăn, phòng kho, khu vệ sinh; hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước đồng bộ cho công trình. Hạng mục phụ trợ gồm nhà để xe khoảng 40m2, cổng, tường rào đặc xung quanh và tường rào thoáng phía trước, sân bê tông.

b) Giải pháp thiết kế các công trình cải tạo: Cải tạo mái, tường, nền, phần điện, cấp thoát nước và cổng, sân, đường vào đảm bảo công năng đáp ứng yêu cầu sử dụng.

4. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Thái Nguyên

5. Tổng mức đầu tư dự kiến: 112,141 tỷ đồng

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 12,561 tỷ đồng;
- Chi phí xây dựng: 80,003 tỷ đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1,8 tỷ đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7,924 tỷ đồng;
- Chi phí khác: 0,801 tỷ đồng;
- Chi phí dự phòng: 9,052 tỷ đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 99,58 tỷ đồng;
- Ngân sách các huyện thực hiện giải phóng mặt bằng: 12,561 tỷ đồng.

7. Kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án:

a) Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện:

Thời gian	Nội dung công việc
Quý I/2022:	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án.
Quý II/2022:	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trình thẩm định hồ sơ dự án.
Quý III /2022:	Phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; UBND cấp huyện tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng đất xây dựng và đầu tư xây dựng theo cam kết; Lập và trình thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;
Quý IV/2022:	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức lựa chọn các nhà thầu.
Từ Quý IV/2022 đến Quý IV/2025:	Triển khai thi công các công trình và nghiệm thu bàn giao vào sử dụng; quyết toán dự án.

b) Đề xuất kế hoạch bố trí vốn:

STT	Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện để GPMB
1	2022	12 tỷ đồng	12,561 tỷ đồng
2	2023	35 tỷ đồng	
3	2024	35 tỷ đồng	
4	2025	17,58 tỷ đồng	

c) Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

(Chi tiết có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư kèm theo).

Công an tỉnh Thái Nguyên trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu CAT: PTM, PHC(XDDT), Tuan05b.

GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đại tá Bùi Đức Hải

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 456/BC-CAT-PHC	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ
Dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025
(*Kèm theo Tờ trình số 2111/TTr-CAT-PHC ngày 09/3/2022*)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghi định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV về việc thông qua "Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt "Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 623/BC-SKHĐT ngày 09/3/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025; Ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 536/SXD-QLXD ngày 09/3/2022; Ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 763/STC-TCĐT ngày 09/3/2022.

Công an tỉnh Thái Nguyên trình UBND tỉnh Thái Nguyên Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025.

2. Nhóm dự án: Nhóm B.

3. Cấp quyết định đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm xây dựng: Tại địa bàn các xã, thị trấn thuộc 6 huyện và thành phố, tỉnh Thái Nguyên (*Tổng 26 địa điểm*). Trong đó:

- Huyện Định Hóa: Xã Phượng Tiến, Tân Thịnh, Bình Thành, Bình Yên;
- Huyện Phú Lương: Xã Phủ Lý, thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên;
- Huyện Đồng Hỷ: Xã Hóa Thượng, Hợp Tiến, thị trấn Sông Cầu;
- Huyện Phú Bình: Thị trấn Hương Sơn, Xã Kha Sơn, Tân Đức, Dương Thành;
- Huyện Võ Nhai: Xã Dân Tiến, Liên Minh, Phương Giao, Cúc Đường;
- Huyện Đại Từ: Xã Na Mao, Lục Ba, La Bằng, Phục Linh, Bản Ngoại;
- Thành phố Thái Nguyên: Xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Huống Thượng.

(*Có danh sách chi tiết kèm theo*).

6. Khái toán tổng mức đầu tư xây dựng: 112,141 tỷ đồng

- Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh là 99,58 tỷ đồng (*bằng 88,8% Tổng mức đầu tư*); Ngân sách các huyện thực hiện giải phóng mặt bằng là 12,561 tỷ đồng (*bằng 11,2% Tổng mức đầu tư*).

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Ngày 25/7/2019, UBND tỉnh đã có Quyết định số 82/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

Triển khai Đề án trên, đến ngày 20/3/2020, Công an tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 145/145 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Biên chế mỗi Công an xã, thị trấn gồm 05 đồng chí Công an chính quy và các đồng chí Công an viên bán chuyên trách (*01 Công an viên bán chuyên trách/01 xóm*).

Ngay sau khi xuống cơ sở, lực lượng Công an xã chính quy đã nhanh chóng ổn định tổ chức, khắc phục khó khăn, nghiên cứu vận dụng kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác vào công việc thực tế ở cơ sở. Phát huy vai trò nòng cốt, thường xuyên đi sâu, đi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền cơ sở, thủ trưởng Công an cấp trên chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm; phát động, duy trì và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua đó đã góp phần bảo vệ thành công Đại hội XIII của Đảng, cuộc Bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dự án sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân và phòng, chống đại dịch Covid 19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an và của tỉnh. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển sâu, rộng; các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật giảm, góp phần tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; được chính quyền địa phương và Nhân dân tin tưởng, ghi nhận, đánh giá cao.

Tuy nhiên, việc triển khai lực lượng Công an chính quy về cơ sở đang gặp nhiều khó khăn về làm việc, nơi ăn, ở, sinh hoạt, thường trực chiến đấu và huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ; Cơ sở làm việc chưa đảm bảo điều kiện phục vụ công tác nghiệp vụ như: Chưa có trụ sở làm việc độc lập, ổn định đảm bảo diện tích, công năng theo tiêu chuẩn, định mức, chưa có phòng tạm giữ hành chính, phòng lấy lời khai (*nhất là khi lực lượng Công an xã được giao nhiệm vụ xác minh tố giác, tin báo về tội phạm theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự*); Chưa có nơi tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính, hội trường giao ban, nơi ăn, ở, sinh hoạt cho cán bộ chiến sĩ...

Do đó việc đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025 là rất cần thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Điều kiện để thực hiện đầu tư cơ bản khả thi, thuận lợi:

+ Về nhà: Đã có 03 Công an xã có trụ sở làm việc cần cải tạo, sửa chữa;

+ Về đất: Đã có 11 Công an xã có đất sạch, Còn 12 Công an xã đã được UBND cấp huyện cam kết giải phóng mặt bằng đáp ứng tiến độ đầu tư của Dự án;

+ Về vốn đầu tư: Đã được UBND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 99,58 tỷ đồng tại Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021. Về nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng: Đã được chính quyền cấp huyện cam kết bố trí nguồn kinh phí, thực hiện giải phóng mặt bằng và giao đất sạch thực hiện dự án tại Biên bản làm việc giữa Công an tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã.

- Về quy hoạch: Các địa điểm xây dựng Trụ sở Công an xã đều phù hợp với quy hoạch tại địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về kế hoạch đầu tư: Được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 và bố trí kế hoạch vốn.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

2.2. Quy mô đầu tư:

a) Đối với các công trình xây mới:

- Áp dụng Thiết kế mẫu chung để xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là Phương án 1 - nhà 2 tầng (*theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công an*). Gồm các hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích khoảng 400m2; gara xe 02 bánh 01 tầng, diện tích 40m2; cổng, tường rào bảo vệ; sân điều lệnh; sân thể thao.

(*Có thiết kế mẫu kèm theo*).

- Giải pháp thiết kế: Nhà trụ sở làm việc là nhà 02 tầng hình chữ nhật, kích thước chiều dài 18,6m, chiều rộng 9,6m, chiều cao nhà 9,0m. Hành lang được bố trí ở giữa rộng 1,8m, chiều cao tầng 3,6m. Gồm 01 cầu thang bộ và các phòng làm việc, phòng tạm giữ hành chính có khu vệ sinh khép kín, phòng trực ban, phòng tiếp dân, phòng giao ban, phòng bếp ăn, phòng kho, khu vệ sinh; hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước đồng bộ cho công trình. Hạng mục phụ trợ gồm nhà để xe khoảng 40m2, cổng, tường rào đặc xung quanh và tường rào thoáng phía trước, sân bê tông.

b) Giải pháp thiết kế các công trình cải tạo: Cải tạo mái, tường, nền, phần điện, cấp thoát nước, bố trí mặt bằng nhà và cổng, sân, đường vào đảm bảo công năng đáp ứng yêu cầu sử dụng.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư: 112,141 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 12,561 tỷ đồng;
- Chi phí xây dựng: 80,003 tỷ đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1,8 tỷ đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7,924 tỷ đồng;
- Chi phí khác: 0,801 tỷ đồng;
- Chi phí dự phòng: 9,052 tỷ đồng.

(*Chi tiết có Bảng khái toán tổng mức đầu tư kèm theo*).

3.2. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 99,58 tỷ đồng;

- Ngân sách cấp huyện thực hiện giải phóng mặt bằng: 12,561 tỷ đồng.

3.3. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công: Cơ bản đảm bảo.

- Phần ngân sách tỉnh: Tại Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh đã bố trí 99,58 tỷ đồng.

- Phần ngân sách cấp huyện bố trí giải phóng mặt bằng: Dự kiến 12,561 tỷ đồng do UBND cấp huyện cân đối và tự tổ chức thực hiện bảo đảm đúng cam kết với Công an tỉnh.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện:

Thời gian	Nội dung công việc
Quý I/2022:	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án.
Quý II/2022:	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trình thẩm định hồ sơ dự án.
Quý III /2022:	Phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; UBND cấp huyện tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng đất xây dựng và đầu tư xây dựng theo cam kết; Lập và trình thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;
Quý IV/2022:	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức lựa chọn các nhà thầu.
Từ Quý IV/2022 đến Quý IV/2025:	Triển khai thi công các công trình và nghiệm thu bàn giao vào sử dụng; quyết toán dự án.

4.2. Đề xuất kế hoạch bố trí vốn:

STT	Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách cấp huyện để GPMB
1	2022	12 tỷ đồng	12,561 tỷ đồng
2	2023	35 tỷ đồng	
3	2024	35 tỷ đồng	
4	2025	17,58 tỷ đồng	

5. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

5.1. Tác động về môi trường:

- Do Dự án có chuyển đổi một phần đất trồng cây sang đất cơ quan nên làm giảm diện tích cây xanh trong khu vực xây dựng. Tuy nhiên diện tích tại mỗi khu vực xây dựng không lớn (*<5000m2*), vị trí xây dựng phân tán (*mỗi địa điểm ở 01 xã*) nên không có tác động đáng kể đến môi trường sinh thái.

- Trong quá trình thi công có những tác động tiêu cực như: Ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn, khói bụi, chất thải rắn, nước thải. Công an tỉnh cam kết sẽ xây dựng các biện pháp thi công hợp lý, đảm bảo hạn chế thấp nhất mức độ ô nhiễm môi trường.

- Tác động tích cực: Dự án hoàn thành góp phần tạo cảnh quan cho trung tâm các xã khang trang, sạch đẹp, văn minh.

5.2. Tác động về xã hội, hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: Dự án đảm bảo điều kiện làm việc, thường trực chiến đấu, tiếp dân, ở trực cho CBCS Công an xã, tạo điều kiện tốt để CBCS Công an các xã yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tư, an toàn xã hội trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

6. Các giải pháp tổ chức thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện
1	Chủ quản đầu tư, phê duyệt dự án	UBND tỉnh
2	Chủ đầu tư	Công an tỉnh
	Thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng đất và tài sản trên đất	UBND các huyện
3	Thu hồi đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, dự toán; thẩm định nhu cầu, cấp vốn đầu tư cho dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác.
4	Khảo sát địa hình, địa chất, lập hồ sơ dự án, thiết kế, dự toán, thẩm tra, giám sát, tư vấn lựa chọn nhà thầu...	Các đơn vị tư vấn có đủ năng lực theo quy định

Công an tỉnh Thái Nguyên trình UBND tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Lưu CAT: PTM(Đ1), PHC(Đ4), Tuan05b.

GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN

Đại tá Bùi Đức Hải

DANH SÁCH CÁC CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Địa điểm đầu tư		Diện tích đất (m2)	Điều kiện triển khai	Khái toán chi phí GPMB (VNĐ)
I	**Các đơn vị được đầu tư xây dựng mới: 23 xã, thị trấn**				**12.561.254.283**
1	Định Hóa	Công an xã Phượng Tiến	3.000	Đã có đất sạch (trong khuôn viên UBND xã)	
2		Công an xã Tân Thịnh	3.000	Đã có đất sạch (trong khuôn viên UBND xã)	
3		Công an xã Bình Thành	3.000	Đã có 831,7m2 đất sạch; Quy hoạch thêm 2168,3m2 để mở rộng trụ sở	529.499.470
4		Công an xã Bình Yên	3.000	Đã có 685m2 đất sạch; Quy hoạch thêm 2.315m2 để mở rộng trụ sở	427.936.675
5	Đồng Hỷ	Công an xã Hóa Thượng	5.000	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng và phải làm đường vào khu đất	4.000.000.000
6		Công an thị trấn Sông Cầu	3.000	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	900.000.000
7		Công an xã Hợp Tiến	3.000	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	950.000.000
8	Phú Lương	Công an thị trấn Đu	1.400	Đã có đất sạch	
9		Công an thị trấn Giang Tiên	1.000	Đã có đất sạch	
10		Công an xã Phủ Lý	2.000	Đã có đất sạch	

TT	Địa điểm đầu tư		Diện tích đất (m2)	Điều kiện triển khai	Khái toán chi phí GPMB (VNĐ)
11	Phú Bình	Công an thị trấn Hương Sơn	1.300	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	466.360.000
12		Công an xã Kha Sơn	3.500	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	1.195.600.000
13		Công an xã Tân Đức	2.000	Đã có đất sạch	
14		Công an xã Dương Thành	1.200	Đã có đất sạch	
15	Võ Nhai	Công an xã Dân Tiến	1.000	Đã có đất sạch	
16		Công an xã Liên Minh	3.000	Đã có đất sạch (trong khuôn viên UBND xã)	
17		Công an xã Phương Giao	3.000	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	724.147.538
18		Công an xã Cúc Đường	6.100	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	1.805.710.600
19	Đại Từ	Công an xã Na Mao	1.200	Đã có đất sạch (trong khuôn viên UBND xã)	
20		Công an xã Lục Ba	2.000	Đã có đất sạch (trong khuôn viên UBND xã)	
21		Công an xã La Bằng	1.600	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	400.000.000
22		Công an xã Phục Linh	2.500	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	662.000.000
23		Công an xã Bản Ngoại	2.100	Đầu tư xây mới trên khu đất cần giải phóng mặt bằng	500.000.000

TT	Địa điểm đầu tư		Diện tích đất (m2)	Điều kiện triển khai	Khái toán chi phí GPMB (VNĐ)
II	**Các đơn vị cải tạo, sửa chữa: 02 xã**				
1	TP Thái Nguyên	Công an xã Phúc Xuân	2.050	Đã có đất, công trình cần cải tạo, sửa chữa phù hợp với công năng, yêu cầu sử dụng	
2		Công an xã Phúc Trìu	1.377	Đã có đất, công trình cần cải tạo, sửa chữa phù hợp với công năng, yêu cầu sử dụng	
3		Công an xã Huống Thượng	1.500	Đã có đất, công trình cần cải tạo, sửa chữa phù hợp với công năng, yêu cầu sử dụng	

BẢNG KHÁI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
DỰ ÁN: XÂY DỰNG CƠ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN CÁC XÃ, THỊ TRẤN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Stt	Hạng mục công trình	Số tầng	Quy mô (m, m2,		Đơn giá (đ/m2)	Giá trị (đ)	Ghi chú
			S_{SDD}	$S_{Sàn (XD)}$			
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ						
I	**CHI PHÍ GPMB (11 xã)**					**12.561.000.000**	
II	**CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd) (26 xã, thị trấn)**					**80.003.019.942**	
II.1	**Các công trình xây mới (23 công trình) TÍNH TRUNG BÌNH 1000M2/TRỤ SỞ**					**78.203.019.942**	
1	Nhà làm việc 2 tầng	2	206	397	5.808.220	2.305.863.340	SĐT theo QĐ số 65/QĐ-BXD năm 2021 và văn bản 1717/BXD-KTXD ngày 17/5/2021
2	Nhà để xe khối cơ quan	1	40,0	40	3.052.080	122.083.200	SĐT theo các công trình tương tự
3	Cổng chính			1	50.000.000	50.000.000	
4	Sân bê tông (BT)			335	500.000	167.650.000	
5	Tường rào					469.534.762	
-	*Tường rào thoáng*			*22*	*3.190.811*	*70.197.840*	
-	*Tường rào đặc*			*101*	3.953.831	*399.336.922*	
6	San nền + hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà					285.000.000	
II.2	**Các công trình cải tạo (03 công trình)**					**1.800.000.000**	
1	Cải tạo công an xã Phúc Tân (Tp Thái Nguyên)			Ước tính		600.000.000	
2	Cải tạo công an xã Phúc Trìu (Tp Thái Nguyên)			Ước tính		600.000.000	
3	Cải tạo công an xã Huống Thượng (Tp Thái Nguyên)			Ước tính		600.000.000	
III	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Gqlda)**			2,249%*((Gxd)		**1.799.267.918**	Gqlda
IV	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (Gtv)**					**7.923.847.319**	**Gtv**
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất, trích đo bản đồ địa chính (23 xã)			Ước tính		3.036.000.000	Gks
2	Chi phí giám sát khảo sát			4,072%x Gks		123.625.920	Ggsks
3	Chi phí lập dự án đầu tư xây dựng			0,624%xGxd		499.218.844	Glda
4	Chi phí thẩm tra dự án đầu tư xây dựng			0,12%xGxd		96.003.624	Gttda
5	Chi phí thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công			*2,384%*(Gxd)*		1.907.271.995	*Gtk*

Stt	Hạng mục công trình	Số tầng	Quy mô (m, m2, S_{SDD}	$S_{Sàn (XD)}$	Đơn giá (đ/m2)	Giá trị (đ)	Ghi chú
6	Chi phí thẩm tra thiết kế	0,159%*Gxd				127.204.802	Gtttk
7	Chi phí thẩm tra dự toán	0,155%*Gxd				124.004.681	Gttdt
8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công	0,616%x(Gks+Gtk)				30.450.555	Gmttvtk
9	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây lắp	0,166%xGxd				132.805.013	Gmtxd
10	Chi phí thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát thiết kế					2.200.000	Gtdhsmttv
11	Chi phí thẩm định HSMT gói thầu xây dựng	0,05%xGxd				40.001.510	Gtdhsmtxd
12	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây dựn	0,05%xGxd				40.001.510	Gtdhkqxd
13	Gi phí giám sát thi công xây dựng	2,19%xGxd				1.752.066.137	Ggs
14	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng	0,616%xGgs				10.792.727	Gmttvgs
15	Chi phí thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng					2.200.000	Gtdhsmtgs
V	**CHI PHÍ KHÁC (Gk)**					**801.463.013**	
1	Phí thẩm định dự án (TT209/2016/TT-BTC)	0,0132%x(Gxd+Gqlda+Gtv)				11.843.850	
2	Phí thẩm định thiết kế (TT210/2016/TT-BTC)	0,099%xGxd				79.202.990	
3	Phí thẩm định dự toán (TT210/2016/TT-BTC)	0,096%xGxd				76.802.899	
4	Chi phí bảo hiểm công trình (TT329/2016/TT-BTC)	0,1%x(Gxd)				80.003.020	
5	Chi phí kiểm toán độc lập (TT10/2020/TT-BTC)	0,375%x(Gxd+Gqlda+Gtv)				*336.473.007*	
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT10/2020/TT-BTC)	0,242%x(Gxd+Gqlda+Gtv)				*217.137.247*	
VI	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)**	**10%*(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk)**				**9.052.401.808**	
VII	**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**	**(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp)**				**112.141.000.000**	**TMĐT**

BỘ CÔNG AN

CỤC QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ DOANH TRẠI

BỘ CÔNG AN
CỤC QUẢN LÝ X.D.C.B VÀ D.T
BẢN VẼ THIẾT KẾ MẪU
(Quản lý theo chế độ mật)
Đơn vị: C.A.T. Thái Nguyên
Dự án:
Ngày 15 tháng 7 năm 2020

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH

TRỤ SỞ CÔNG AN CẤP XÃ QUY MÔ TỪ 5 ĐẾN 7 C.B.C.S

(PHƯƠNG ÁN 1)

ÁP DỤNG CHO TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT KHOẢNG 1.000 M2

1. THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH ĐỂ CÁC ĐƠN VỊ NGHIÊN CỨU, THAM KHẢO, VẬN DỤNG PHÙ HỢP VỚI QUY MÔ BIÊN CHẾ VÀ PHÙ HỢP VỚI THỰC TẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

2. KHUYẾN KHÍCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ PHƯƠNG ÁN ĐƯA VÀO THỰC TẾ TỐT HƠN THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH

HÀ NỘI: 04/2020

TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG

TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN CẤP XÃ QUY MÔ TỪ 5 ĐẾN 7 CBCS

PHƯƠNG ÁN CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT KHOẢNG 1.000 M2

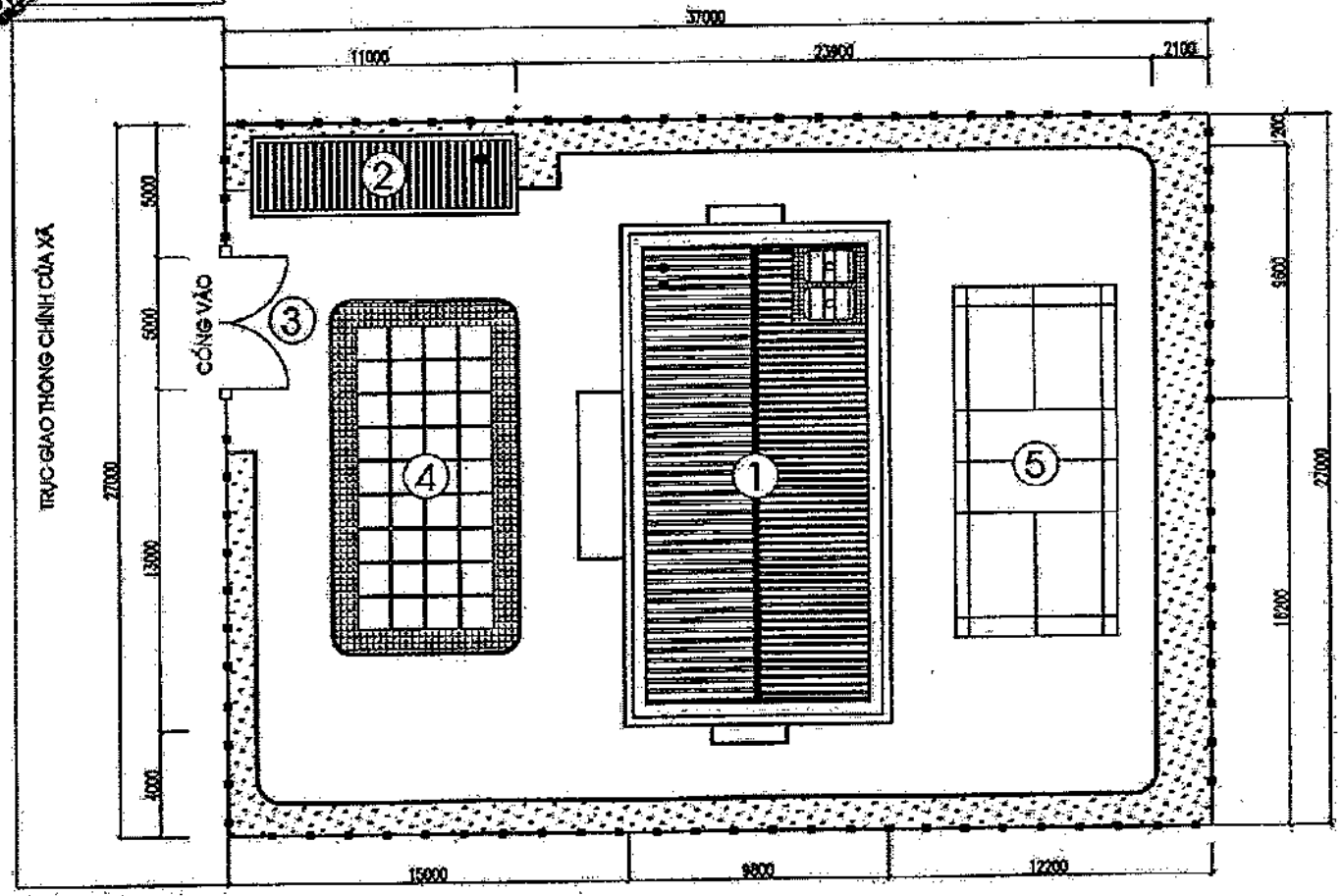

GHI CHÚ:

1.	NHÀ LÀM VIỆC, ĂN, Ở DOANH TRẠI CBCS (2 TẦNG)	3.	CỔNG BẢO VỆ	5.	SÂN THỂ THAO
2.	GARA XE 02 BÁNH (1 TẦNG)	4.	SÂN BÊ TÔNG		

PHƯƠNG ÁN 1

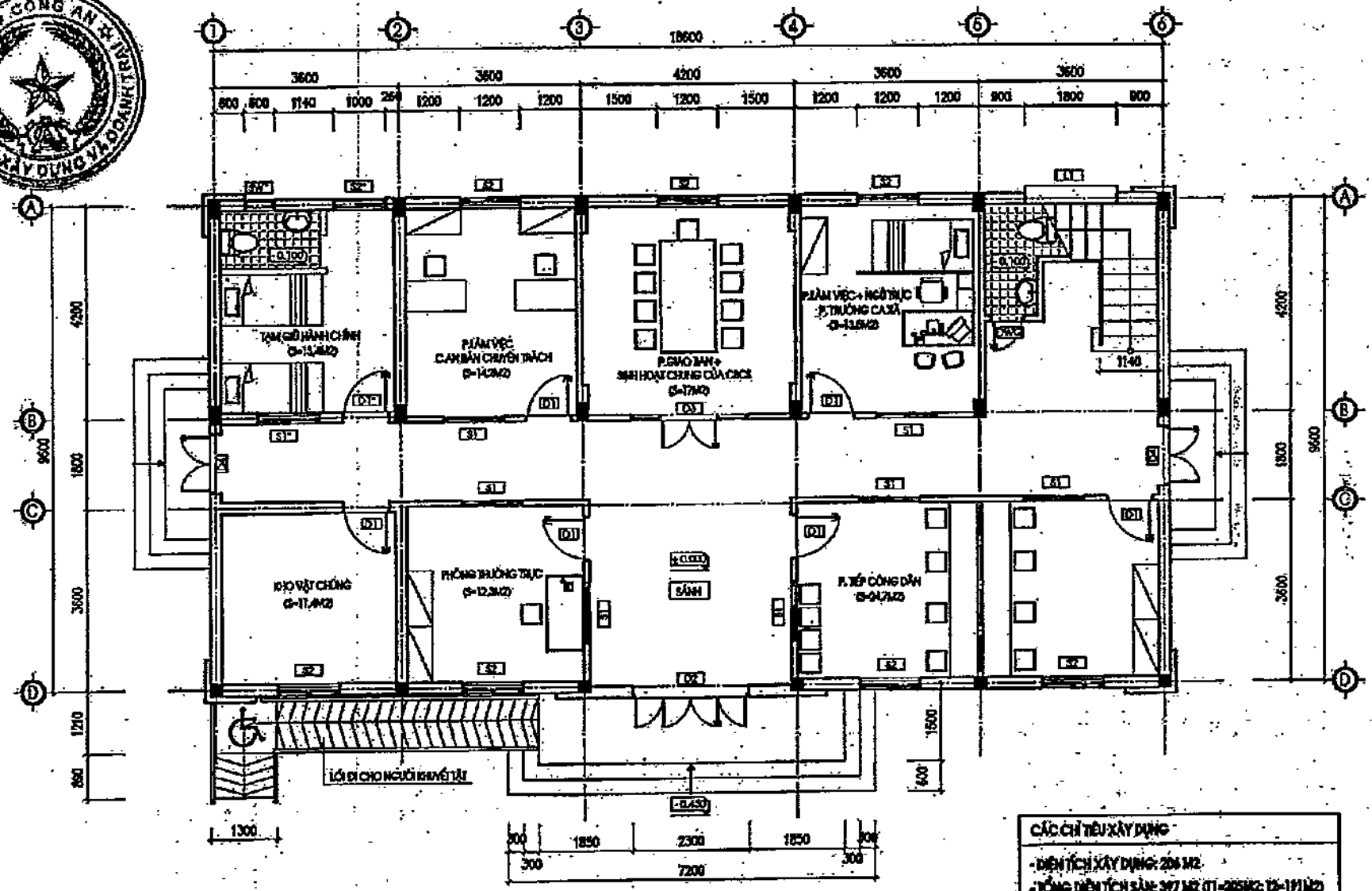

CÁC CHỈ TIÊU XÂY DỰNG

- DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 204 M2
- TỔNG DIỆN TÍCH SÀN: 397 M2 (T1=205M2; T2=191M2)
- DIỆN TÍCH SỬ DỤNG: 220M2 (K=0,57)

MẶT BẰNG TẦNG 1

PHƯƠNG ÁN 1

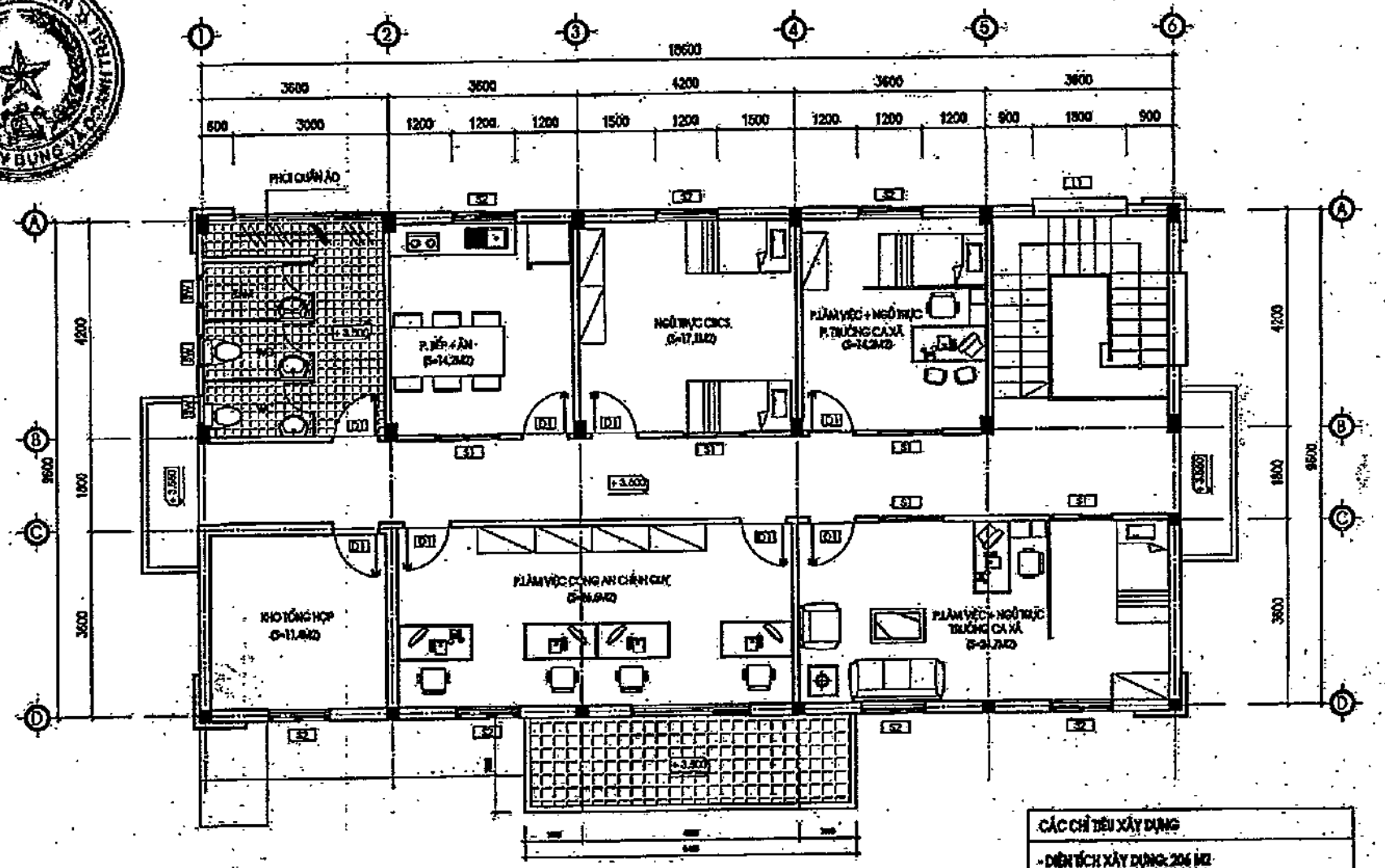

CÁC CHỈ TIÊU XÂY DỰNG

- DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 206 M2
- TỔNG DIỆN TÍCH SÀN: 397 M2 (T1=206M2; T2=191M2)
- DIỆN TÍCH SỬ DỤNG: 230M2 (K=0,57)

MẶT BẰNG TẦNG 2

PHƯƠNG ÁN 1

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 623 /BC-SKHĐT	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Công an tỉnh Thái Nguyên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 2000/TTr-CAT-PHC ngày 07/3/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các đơn vị có liên quan. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 2000/TTr-CAT-PHC ngày 07/3/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XIV về việc thông qua "Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025;

6. Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

7. Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

Phần thứ hai:
Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN CÁC XÃ, THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CÔNG AN TỈNH:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Tại địa bàn các xã, thị trấn thuộc 6 huyện và thành phố, tỉnh Thái Nguyên (*Tổng 26 địa điểm*). Trong đó:

- Huyện Định Hóa: Xã Phượng Tiến, Tân Thịnh, Bình Thành, Bình Yên;

- Huyện Phú Lương: Xã Phủ Lý, thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên;

- Huyện Đồng Hỷ: Xã Hóa Thượng, Hợp Tiến, thị trấn Sông Cầu;

- Huyện Phú Bình: Thị trấn Hương Sơn, Xã Kha Sơn, Tân Đức, Dương Thành;

- Huyện Võ Nhai: Xã Dân Tiến, Liên Minh, Phương Giao, Cúc Đường;

- Huyện Đại Từ: Xã Na Mao, Lục Ba, La Bằng, Phục Linh, Bản Ngoại;

- Thành phố Thái Nguyên: Xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Huống Thượng.

6. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 112.141 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh 99.580 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện thực hiện GPMB 12.561 triệu đồng.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

1. Ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan:

a. Sở Tài chính: (tại văn bản số 763/STC-TCĐT ngày 09/3/2022)

Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn Theo đơn vị đề xuất, tổng mức đầu tư dự kiến thực hiện dự án là 112,141 tỷ đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 99,58 tỷ đồng

+Nguồn vốn ngân sách cấp huyện thực hiện GPMB: 12,561 tỷ đồng

Dự án này thuộc danh mục nằm trong đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Dự án thuộc đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt trong danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 4058/QĐ UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên với tổng số vốn dự kiến là 639,540 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 99,58 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh.

Đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện bố trí để thực hiện GPMB: đã có biên bản làm việc thống nhất giữa Công an tỉnh và UBND các huyện, thị xã, nguồn kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng do UBND huyện, thị xã bố trí thực hiện.

+ Thời gian bố trí vốn: Theo đề xuất của đơn vị, thời gian bố trí vốn 4 năm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

b. Sở Xây dựng: (tại văn bản số 536/SXD-QLXD ngày 09/3/2022)

Các nội dung đề xuất nêu trên thực hiện giai đoạn 1 (2021-2025) của Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 được thông qua tại Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021

của HĐND tỉnh và Quyết định phê duyệt số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Về quy hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 19/8/2021; số 2713/QĐ-UBND ngày 19/8/2021; số 2724/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; số 2737/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; số 2738/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; số 2739/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; số 2757/QĐ-UBND ngày 26/8/2021. Trong đó đất an ninh xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, phường, thị trấn được quy hoạch; số liệu ghi tại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Công an tỉnh phù hợp với các Quyết định nêu trên.

Công an tỉnh đề xuất áp dụng thiết kế điển hình – Phương án 1 tại Hướng dẫn 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công An có sơ bộ tính toán diện tích xây dựng phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn định mức sử dụng trụ sở làm việc hiện hành của nhà nước.

Sơ bộ tổng mức đầu tư được áp dụng theo phương pháp xác định quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nhất trí về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được đơn vị đề xuất cơ bản phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, báo cáo đề xuất nêu cấp quyết định đầu tư là Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên là chưa phù hợp với định tại Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019, cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án là Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Cấp quyết định đầu tư dự án là Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư xây dựng dự án phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 112.141 triệu đồng, thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí phân loại tại Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

5.2. Phạm vi địa điểm:

Tại địa bàn các xã, thị trấn thuộc 6 huyện và thành phố, tỉnh Thái Nguyên (*Tổng 26 địa điểm*). Trong đó:

- Huyện Định Hóa: Xã Phượng Tiến, Tân Thịnh, Bình Thành, Bình Yên;

- Huyện Phú Lương: Xã Phủ Lý, thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên;

- Huyện Đồng Hỷ: Xã Hóa Thượng, Hợp Tiến, thị trấn Sông Cầu;

- Huyện Phú Bình: Thị trấn Hương Sơn, Xã Kha Sơn, Tân Đức, Dương Thành;

- Huyện Võ Nhai: Xã Dân Tiến, Liên Minh, Phương Giao, Cúc Đường;

- Huyện Đại Từ: Xã Na Mao, Lục Ba, La Bằng, Phục Linh, Bản Ngoại;

- Thành phố Thái Nguyên: Xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Huống Thượng.

5.3. Về quy mô công trình:

a) Đối với các công trình xây mới:

- Áp dụng Thiết kế mẫu chung để xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là Phương án 1 - nhà 2 tầng (*theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công an*). Gồm các hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích khoảng 400m2; gara xe 02 bánh 01 tầng, diện tích 40m2; cổng, tường rào bảo vệ; sân điều lệnh; sân thể thao.

- Giải pháp thiết kế: Nhà trụ sở làm việc là nhà 02 tầng hình chữ nhật, kích thước chiều dài 18,6m, chiều rộng 9,6m, chiều cao nhà 9,0m. Hành lang được bố trí ở giữa rộng 1,8m, chiều cao tầng 3,6m. Gồm 01 cầu thang bộ và các phòng làm việc, phòng tạm giữ hành chính, phòng trực ban, phòng tiếp dân, phòng giao ban, phòng bếp ăn, phòng kho, khu vệ sinh; hoàn thiện hệ thống điện, cấp thoát nước đồng bộ cho công trình. Hạng mục phụ trợ gồm nhà để xe khoảng 40m2, cổng, tường rào đặc xung quanh và tường rào thoáng phía trước, sân bê tông.

b) Giải pháp thiết kế các công trình cải tạo: Cải tạo mái, tường, nền, phần điện, cấp thoát nước, bố trí mặt bằng nhà và cổng, sân, đường vào đảm bảo công năng đáp ứng yêu cầu sử dụng.

5.4. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 4 năm 2022-2025.

5.5. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng sẽ đảm bảo điều kiện làm việc, thường trực chiến đấu, tiếp dân, ở trực cho cán bộ, chiến sỹ Công an xã, thị trấn tạo điều kiện tốt để cán bộ, chiến sỹ Công an các xã, thị trấn yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tư, an toàn xã hội trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

5.6 Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Sự tuân thủ các thủ tục, hồ sơ dự án: Hồ sơ dự án cơ bản đảm bảo các thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Sự phù hợp của dự án đối với nguồn vốn đầu tư; về mục đích, đối tượng đầu tư bằng nguồn vốn dự kiến sử dụng. Khả năng bố trí vốn cho dự án. Mức vốn dự kiến bố trí cho dự án và tiến độ thời gian bố trí vốn, cụ thể:

+ Vốn đầu tư ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 *(từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh)* và nguồn vốn ngân sách cấp huyện thực hiện giải phóng mặt bằng là phù hợp.

- Về khả năng cân đối vốn đầu tư: Ngày 20/12/2021 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4058/QĐ-UBND, theo đó đã giao vốn ngân sách tỉnh thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025 là 99.580 triệu đồng là phù hợp. Vốn ngân sách cấp huyện thực hiện GPMB theo đúng cam kết là phù hợp.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 112.141 triệu đồng, thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí phân loại tại Khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Các nội dung theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công năm 2019:

2.1. Về mục tiêu:

Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2.2. Về quy mô công trình: Đã được các ngành cho ý kiến, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, quy mô của dự án.

2.3. Thời gian tiến độ thực hiện dự án: 2022-2025 là phù hợp.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

3.1. Về nguồn vốn:

- Vốn đầu tư ngân sách tỉnh *(Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025)*: 99.580 triệu đồng là phù hợp.

- Vốn ngân sách cấp huyện thực hiện GPMB: 12.561 triệu đồng, đã có biên bản làm việc thống nhất giữa các địa phương với Công an tỉnh là phù hợp.

3.2. Về khả năng cân đối vốn:

- Dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025 nằm trong Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022. Giai đoạn 2021-2025 được giao kế hoạch vốn là 99.580 triệu động tại Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh là phù hợp với dự kiến khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

- Vốn ngân sách cấp huyện thực hiện GPMB: 12.561 triệu đồng, các địa phương đã thống nhất với Công an tỉnh theo biên bản làm việc. Đề nghị Công an tỉnh làm việc cụ thể với các địa phương bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của địa phương theo đúng cam kết.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025 đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Trên đây là ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025. Đề nghị Công an tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định Chủ trương đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Các Sở: Tài chính; Xây dựng,
- Đ/c Huy PGĐ;
- Lưu: VT, THQH$_{3b}$.

Quangnh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN

Đặng Văn Huy

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 536 /SXD-QLXD V/v tham gia ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 595/SKHĐT-THQH ngày 08/3/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025.

1. Khái quát về dự án

- Về địa điểm xây dựng dự kiến: tại 26 xã, thị trấn thuộc 06 huyện, thành phố, tỉnh Thái Nguyên, gồm: huyện Định Hóa (xã Phượng Tiến, Tân Thịnh, Bình Thành, Bình Yên); huyện Phú Lương (xã Phủ Lý, thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên); huyện Đồng Hỷ (xã Hóa Thượng, Hợp Tiến, thị trấn Sông Cầu); huyện Phú Bình (thị trấn Hương Sơn, xã Kha Sơn, Tân Đức, Dương Thành); huyện Võ Nhai (xã Dân Tiến, Liên Minh, Phương Giao, Cúc Đường); huyện Đại Từ (xã Na Mao, Lục Ba, La Bằng, Phục Linh, Bản Ngoại); thành phố Thái Nguyên (xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Huống Thượng).

- Đề xuất quy mô xây dựng như sau:

+ Đối với các công trình xây mới: áp dụng thiết kế điển hình Trụ sở Công an cấp xã, cụ thể là Phương án 1 (*theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công An*). Gồm các hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 400m2; nhà để xe 01 tầng, diện tích khoảng 40m2; cổng, tường rào bảo vệ, sân điều lệnh, sân thể thao.

+ Đối với các công trình cải tạo, sửa chữa: Trên cơ sở công trình hiện hữu, khảo sát, kiểm tra và cải tạo, sửa chữa các chi tiết cần thiết, xử lý mặt bằng cảnh quan, cổng, sân, đường vào đảm bảo công năng đáp ứng mục đích, yêu cầu sử dụng.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: khoảng 112,141 tỷ đồng (trong đó có bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khoảng 12,651 tỷ đồng). Đơn giá ước tính được đề xuất tham khảo Suất vốn đầu tư số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 và văn bản số 1717/BXD-KTXD ngày 17/5/2021 của Bộ Xây dựng.

2. Ý kiến của Sở Xây dựng

Các nội dung đề xuất nêu trên thực hiện giai đoạn 1 (2021-2025) của Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 được thông qua tại Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định phê duyệt số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Về quy hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 19/8/2021; số 2713/QĐ-UBND ngày 19/8/2021; số 2724/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; số 2737/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; số 2738/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; số 2739/QĐ-UBND ngày 24/8/2021; số 2757/QĐ-UBND ngày 26/8/2021. Trong đó đất an ninh xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, phường, thị trấn được quy hoạch; số liệu ghi tại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Công an tỉnh phù hợp với các Quyết định nêu trên.

Công an tỉnh đề xuất áp dụng thiết kế điển hình – Phương án 1 tại Hướng dẫn 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công An có sơ bộ tính toán diện tích xây dựng phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn định mức sử dụng trụ sở làm việc hiện hành của nhà nước.

Sơ bộ tổng mức đầu tư được áp dụng theo phương pháp xác định quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Sau khi xem xét, thẩm định Sở Xây dựng nhất trí về đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025. Chuyển cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp và trình phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CA tỉnh TN;
- Lưu VP, QLXD (Hoa 05).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Xây dựng
Email: soxaydung@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 09-03-2022 14:21:46 +07:00

Hoàng Đức Khánh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 763/STC-TCĐT V/v tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên

Sở Tài chính nhận được công văn số 595/SKHĐT-THQH ngày 08/03/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025. Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công số: 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

II. Hồ sơ dự án:

1. Tờ trình số 2000/TTr-CAT-PHC ngày 07/3/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 432/BC-CAT-PHC ngày 07/3/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên.

III. Thông tin dự án do Công an tỉnh đề xuất:

- Tên dự án: Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025.
- Đơn vị đề xuất: Công an tỉnh Thái Nguyên.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Định Hoá, huyện Phú Lương, huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Bình, huyện Võ Nhai, huyện Đại Từ, TP Thái Nguyên.
- Tổng mức đầu tư dự kiến thực hiện dự án: 112.141 triệu đồng.
- Dự án nhóm: Nhóm B
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách tỉnh và vốn ngân sách huyện.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025
- Tiến độ thực hiện theo đề xuất:

+ Quý I/2022: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

+ Quý II/2022: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trình thẩm định hồ sơ dự án

+ Quý II/2022: Phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; UBND cấp huyện tổ chức đền bù GPMB đất xây dựng và đầu tư xây dựng và đầu tư xây dựng theo cam kết; Lập và trình thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

+ Quý IV/2022: Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức lựa chọn các nhà thầu.

+ Từ Quý IV/2022 đến Quý IV/2025: Triển khai thi công các công trình và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán dự án.

VI. Ý kiến tham gia:

1. Quy mô xây dựng

Dự án này nằm trong lộ trình thực hiện giai đoạn 2021-2025 của Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Đơn vị đề xuất cơ bản áp dụng thiết kế điển hình Trụ sở Công an cấp xã, áp dụng Phương án 1 theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công An về hướng dẫn áp dụng thiết kế điển hình trụ sở làm việc công an cấp xã. Đơn vị đề xuất có trách nhiệm xác định quy mô dự án đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, phù hợp với quy chuẩn chung của ngành và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Về cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn

Theo đơn vị đề xuất, tổng mức đầu tư dự kiến thực hiện dự án là 112,141 tỷ đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 99,58 tỷ đồng

+ Nguồn vốn ngân sách cấp huyện thực hiện GPMB: 12,561 tỷ đồng

Dự án này thuộc danh mục nằm trong đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Dự án thuộc đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt trong danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên với tổng số vốn dự kiến là 639,540 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 99,580 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh.

Đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện bố trí để thực hiện GPMB: đã có biên bản làm việc thống nhất giữa Công an tỉnh và UBND các huyện, thị xã, nguồn kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng do UBND huyện, thị xã bố trí thực hiện.

3. Thời gian bố trí vốn: Theo đề xuất của đơn vị, thời gian bố trí vốn trong 4 năm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 52 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14.

Trên đây là một số ý kiến tham gia của Sở Tài chính. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT-TCĐT(Thuỷ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI CHÍNH

Sở Tài chính
Tỉnh Thái Nguyên
09-03-2022
16:50:41
+07:00

Nguyễn Ngọc Lâm

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdndtinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 10.12.2021 17:46:58 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 18/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sỹ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục tài sản đặc biệt và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

Xét Tờ trình số 239/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030.

(Có tóm tắt Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÓM TẮT

Đề án "Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030"

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 117/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn, đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa 74 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư xây dựng mới 71 trụ sở Công an xã, thị trấn còn lại, đảm bảo hoàn thành 100% các đơn vị Công an xã, thị trấn được bố trí trụ sở độc lập.

b) Đầu tư, trang bị tài sản: Đảm bảo trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô, mô tô theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ Công an.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương; đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phát huy tối đa hiệu suất sử dụng các công trình, hạng mục sẵn có, nhất là cơ sở vật chất dùng chung.

- Có quy hoạch, kế hoạch tổng thể với lộ trình phù hợp, khắc phục tình trạng manh mún, thiếu đồng bộ; đảm bảo trước mắt, tính toán lâu dài, có khả năng mở rộng, phát triển trong tương lai và có tính khả thi cao; đáp ứng yêu cầu công tác, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất, hiệu quả của chính quyền các cấp và thủ trưởng Công an cấp trên để lực lượng Công an xã, thị trấn thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ theo thẩm quyền

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn: Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy.

- Công an tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động tham mưu các giải pháp thực hiện phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng Công an.

2. Giải pháp bố trí đất xây dựng trụ sở

Hiện tại có 145 Công an xã, thị trấn mới được thành lập, chưa được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đã được chính quyền các địa phương quy hoạch vị trí để xây dựng trụ sở với diện tích đất được bố trí từ 700m^2 trở lên, trong đó:

- 17 vị trí đất được quy hoạch có công trình gắn liền trên đất, sẽ tiến hành cải tạo, sửa chữa để sử dụng lâu dài;

- 39 vị trí đất quy hoạch là đất công;

- 89 vị trí đất quy hoạch là đất phải giải phóng mặt bằng.

3. Giải pháp đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn

3.1. Phương án thiết kế mẫu trụ sở làm việc Công an cấp xã

- Thiết kế mẫu áp dụng chung để xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là Phương án 1 - nhà 2 tầng (*theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công an).*

- Thiết kế mẫu gồm 05 hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích khoảng 400m^2; gara xe 02 bánh 01 tầng, diện tích 30m^2; cổng, tường rào bảo vệ; sân điều lệnh; sân thể thao.

Quy mô đầu tư với 01 trụ sở Công an xã, thị trấn là tính toán điển hình, mang tính lâu dài của Bộ Công an. Khi triển khai thực hiện, cần rà soát, tính toán để phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu công tác, tránh lãng phí.

3.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa 74 trụ sở làm việc cho Công an xã, thị trấn theo danh mục ưu tiên đầu tư đã được thống nhất giữa Công an tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã. Trong đó:

+ Cải tạo, sửa chữa: 17 trụ sở Công an xã, thị trấn (*được quy hoạch trên đất đã có sẵn công trình*);

+ Đầu tư xây dựng mới: 57 trụ sở Công an xã, thị trấn.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư xây dựng mới 71 trụ sở Công an xã, thị trấn còn lại.

4. Giải pháp đầu tư trang bị tài sản

4.1. Danh mục, định mức về vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô, mô tô: Trang bị theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ Công an.

4.2. Lộ trình thực hiện

- Về trang bị phương tiện: Năm 2021 trang bị đủ cho mỗi đơn vị Công an cấp xã, thị trấn 02 xe mô tô. Căn cứ vào số lượng cán bộ, chiến sỹ từng đơn vị Công an cấp xã, thị trấn và đặc điểm tình hình cụ thể trên địa bàn để trang bị bổ sung đảm bảo điều kiện phục vụ công tác, chiến đấu.

- Về trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ; thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ: Năm 2022 hoàn thành 50% tiêu chuẩn, định mức; từ năm 2023 đến 2025 hoàn thành 100% tiêu chuẩn, định mức.

- Về trang bị quân trang; vật tư, thiết bị văn phòng: Đảm bảo theo khung tiêu chuẩn, định mức hằng năm.

5. Kinh phí thực hiện

5.1. Nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương do Bộ Công an cấp

- Đầu tư, trang bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, quân trang, vật tư và thiết bị văn phòng cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy.

- Đảm bảo các hoạt động khác: Hằng năm, Công an tỉnh chủ động lập dự toán, thực hiện, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước, báo cáo Bộ Công an để chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ, chính sách khác cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy theo quy định; bảo đảm kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy; chi phổ biến, giáo dục pháp luật, sơ kết, tổng kết đối với lực lượng không chuyên trách làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở.

5.2. Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn

Tổng kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa 145 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là 639,54 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách tỉnh: Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa 82 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn là 341,38 tỷ đồng *(giai đoạn 2021 - 2025 là 99,58 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là 241,80 tỷ đồng).*

- Kinh phí từ ngân sách các huyện, thành phố, thị xã: Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa 63 trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn và thực hiện giải phóng mặt bằng là 298,16 tỷ đồng *(giai đoạn 2021 - 2025 là 183,46 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là 114,70 tỷ đồng).*

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 theo 02 giai đoạn: Giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Sơ kết việc thực hiện Đề án vào năm 2025./.

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 411 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 18/2013/NĐ-CP ngày 21/02/2013của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sỹ quan,hạ sĩ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 16/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục tài sản đặc biệt và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17/6/2021của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 12/10/2021của HĐND tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV về việc thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 12810/TTr-CAT-PHC ngày 28/12/2021 và Sở Xây dựng tại Tờ trình số 498/TTr-SXD ngày 04/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên *(có Đề án chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, TP, TX;
- LĐVP: Đ/c Minh, Đ/c Chung;
- Lưu: VT, NC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 07-03-2022 14:23:07 +07:00

Trịnh Việt Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 07-03-2022 14:23:13 +07:00

ĐỀ ÁN

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: 411 /QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh)

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các bộ Luật:

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Luật Xây dựng năm 2014;
- Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;
- Luật Công an nhân dân năm 2018;

2. Các văn bản hướng dẫn Luật:

- Nghị định số 18/2013/NĐ-CP ngày 21/02/2013 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân;

- Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;

- Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

- Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 16/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục tài sản đặc biệt và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt trong Công an nhân dân;

- Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05/5/2021của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

- Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17/6/2021của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

3. Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Ngày 25/7/2019, UBND tỉnh đã có Quyết định số 82/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

Triển khai Đề án trên, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tích cực phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành chức năng tiến hành rà soát, phân loại, có lộ trình, phương án sắp xếp, bố trí công tác và thực hiện tốt chế độ chính sách đối với các đồng chí là Trưởng, Phó Trưởng Công an xã, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách khi thực hiện điều động, bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Đồng thời, Công an tỉnh đã chủ động rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ đảm bảo khung tiêu chuẩn, tiêu chí, bố trí cán bộ Công an 4 cấp theo chỉ đạo của Bộ Công an, lựa chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn, điều kiện để điều động, đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

Tính đến ngày 20/3/2020, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 145/145 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Số cán bộ Công an chính quy đang bố trí đảm nhiệm các chức danh Công an xã hiện là 730 đồng chí (*143 đồng chí Trưởng Công an xã, thị trấn; 141 đồng chí Phó Trưởng Công an xã, thị trấn; 446 đồng chí Công an viên*) và 1.886 đồng chí Công an xã bán chuyên trách. Biên chế mỗi Công an xã, thị trấn gồm 05 đồng chí Công an chính quy và các đồng chí Công an viên bán chuyên trách (*01 Công an viên bán chuyên trách/01 xóm*). Đã thành lập 145 Chi bộ Công an xã, thị trấn chính quy trực thuộc Đảng ủy xã, thị trấn với 675 đảng viên; có 143 đồng chí Trưởng Công an xã, thị trấn tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó có 20 đồng chí tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn.

Ngay sau khi xuống cơ sở, lực lượng Công an xã chính quy đã nhanh chóng ổn định tổ chức, khắc phục khó khăn, nghiên cứu vận dụng kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác vào công việc thực tế ở cơ sở. Phát huy vai trò nòng cốt, thường xuyên đi sâu, đi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền cơ sở, thủ trưởng công an cấp trên chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm; phát động, duy trì và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua đó đã góp phần bảo vệ thành công Đại hội XIII của Đảng, cuộc Bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Dự án sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân và phòng chống đại dịch Covid 19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ

Công an và của tỉnh. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển sâu, rộng; các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật giảm, góp phần tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; được chính quyền địa phương và Nhân dân tin tưởng, ghi nhận, đánh giá cao.

Ngày 20/7/2021, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định 5971/QĐ-BCA về việc tổ chức Công an xã, thị trấn chính quy tại 145 xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên, hiện nay Công an tỉnh Thái Nguyên đang triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

Tuy nhiên, việc triển khai lực lượng Công an chính quy về cơ sở đang gặp nhiều khó khăn trong công tác đảm bảo kinh phí, phương tiện, trang thiết bị, nhất là điều kiện làm việc, nơi ăn, ở, sinh hoạt, thường trực chiến đấu và huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ. Cụ thể:

- Về trụ sở làm việc: Tỉnh Thái Nguyên có tổng số 146 công an xã, thị trấn, (trong đó 01 đơn vị đã được bố trí như Công an phường là Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, được thành lập từ năm 1963, đã có trụ sở độc lập); 145 Công an xã, thị trấn mới thành lập đã được bố trí vị trí làm việc tại UBND, nhà văn hóa hoặc trạm y tế xã, thị trấn; các cơ sở làm việc đã được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư kinh phí để cải tạo, sửa chữa (*giai đoạn 2015 - 2020 là 2,327 tỷ đồng; từ đầu năm 2021 đến nay là 436,75 triệu đồng*). Tuy nhiên, cơ sở làm việc chưa đảm bảo điều kiện phục vụ công tác nghiệp vụ như: chưa có phòng tạm giữ hành chính, phòng lấy lời khai (*nhất là khi lực lượng Công an xã được giao nhiệm vụ xác minh tố giác, tin báo về tội phạm theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự*), nơi tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính, hội trường giao ban, nơi ăn, ở đối với ca trực, sinh hoạt cho cán bộ chiến sĩ...

- Về trang thiết bị, phương tiện: Hiện nay trang thiết bị, phương tiện trang bị cho lực lượng Công an xã đã được Bộ Công an, UBND tỉnh và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, trang cấp. Đã trang bị được 29 loại = 28.321 đơn vị sản phẩm là vũ khí, công cụ hỗ trợ (CCHT), vật tư, phương tiện, thiết bị văn phòng, các loại phục vụ công tác, sinh hoạt của lực lượng Công an xã[1].

Trong quá trình công tác và thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, một số thiết bị, phương tiện đã xuống cấp, hư hỏng không sử dụng được. Trong khi đó lực lượng Công an xã, thị trấn thường xuyên phải tổ chức tuần tra, kiểm soát, giữ gìn trật tự

[1] Cụ thể như sau: 292 chiếc xe mô tô; 21 khẩu súng ngắn; 02 khẩu súng tiểu liên; 664 khẩu súng bắn đạn cao su, cay; 2.944 chiếc gậy nhựa; 1.330 chiếc dùi cui cao su; 791 cái dùi cui điện; 150 cái găng tay bắt dao; 96 cái áo giáp chống đâm; 7.259 cái dây trói rút; 1.110 cái khóa số 8; 147 chiếc tủ sắt bảo quản vũ khí, CCHT; 1.258 chiếc đèn pin; 212 chiếc loa pin; 1.467 chiếc bình xịt đánh dấu hiện trường; 09 chiếc gậy chỉ huy giao thông có đèn; 158 chiếc điện thoại cố định; 212 chiếc máy vi tính để bàn; 196 chiếc máy in; 146 chiếc máy fax; 970 bộ bàn ghế làm việc; 730 chiếc bi đông Công an xã; 1.456 chiếc còi; 613 chiếc giường cá nhân; 1.483 chiếc mũ bảo hiểm Công an xã; 146 chiếc quạt cây; 1.448 chiếc sắc cốt Công an xã; 602 chiếc tủ hồ sơ nghiệp vụ; 1071 bình xịt hơi cay; 142 chiếc máy ảnh kỹ thuật số; 107 chiếc máy phát điện; một số trang thiết bị nghiệp vụ tiếp nhận lại của lực lượng Công an xã bán chuyên trách trước đây.

công cộng, trật tự an toàn giao thông, giải quyết các vụ gây rối an ninh trật tự theo quy định; phối hợp tổ chức công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho đối tượng cảnh vệ; bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo...; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn.

Có thể nói, Công an xã, thị trấn được xác định là một trong bốn cấp công an, là cấp gần dân, sâu sát với dân nhất. Vì vậy, việc ban hành "Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030" là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Phần II

MỤC TIÊU, YÊU CẦU; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP; THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác, chiến đấu và sinh hoạt của lực lượng Công an xã, thị trấn, đáp ứng yêu cầu từng bước xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc cho 74 Công an xã, thị trấn.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư xây dựng mới 71 trụ sở Công an xã, thị trấn còn lại, đảm bảo hoàn thành 100% các đơn vị Công an xã, thị trấn được bố trí trụ sở độc lập.

b) Đầu tư trang bị tài sản: Đảm bảo trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô, mô tô theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ Công an.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương; đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phát huy tối đa hiệu suất sử dụng các công trình, hạng mục sẵn có, nhất là cơ sở vật chất dùng chung.

- Có quy hoạch, kế hoạch tổng thể với lộ trình phù hợp, khắc phục tình trạng manh mún, thiếu đồng bộ; đảm bảo trước mắt, tính toán lâu dài, có khả năng mở rộng, phát triển trong tương lai và có tính khả thi cao; đáp ứng yêu cầu công tác, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành tập trung, thống nhất, hiệu quả của chính quyền và thủ trưởng Công an cấp trên; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể và của toàn xã hội, huy động tối đa nguồn lực đầu tư cho lực lượng Công an xã, thị trấn, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn: Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy.

- Công an tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động tham mưu các giải pháp thực hiện cho phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng Công an.

2. Giải pháp bố trí đất xây dựng trụ sở

Hiện tại có 145 Công an xã, thị trấn mới được thành lập chưa được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đã được chính quyền địa phương quy hoạch vị trí để xây dựng trụ sở với diện tích đất được bố trí từ 700m^2 trở lên, trong đó:

- 17 vị trí đất được quy hoạch có công trình gắn liền trên đất, sẽ tiến hành cải tạo, sửa chữa để sử dụng lâu dài;

- 39 vị trí đất quy hoạch là đất công;

- 89 vị trí đất quy hoạch là đất phải giải phóng mặt bằng.

3. Giải pháp đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn

3.1. Phương án thiết kế mẫu trụ sở làm việc Công an cấp xã

- Thiết kế mẫu áp dụng chung để xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là Phương án 1 - nhà 2 tầng (*theo Hướng dẫn số 2070/HD-H02-P5 ngày 08/7/2020 của Bộ Công an*).

- Thiết kế mẫu gồm 05 hạng mục: Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III, diện tích khoảng 400m^2; gara xe 02 bánh 01 tầng, diện tích 30m^2; cổng, tường rào bảo vệ; sân điều lệnh; sân thể thao.

Quy mô đầu tư với 01 trụ sở Công an xã, thị trấn là tính toán điển hình, mang tính lâu dài của Bộ Công an. Khi triển khai thực hiện, cần rà soát, tính toán để phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu công tác, tránh lãng phí.

3.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc cho 74 Công an xã, thị trấn theo danh mục ưu tiên đầu tư đã được thống nhất giữa Công an tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã. Trong đó:

+ Cải tạo, sửa chữa: 17 trụ sở Công an xã, thị trấn (*được quy hoạch trên đất đã có sẵn công trình*);

+ Đầu tư xây dựng mới: 57 trụ sở Công an xã, thị trấn.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư xây dựng mới 71 trụ sở Công an xã, thị trấn còn lại (*chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo*).

4. Giải pháp đầu tư trang bị tài sản

4.1. Danh mục, định mức về vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc, máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý, xe ô tô, mô tô: Trang bị theo khung tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ Công an.

4.2. Lộ trình thực hiện

- Về trang bị phương tiện: Năm 2021 đã trang bị đủ cho mỗi đơn vị Công an cấp xã, thị trấn 02 xe mô tô. Căn cứ vào số lượng cán bộ, chiến sỹ từng đơn vị Công an cấp xã, thị trấn và đặc điểm tình hình cụ thể trên địa bàn để trang bị bổ sung đảm bảo điều kiện phục vụ công tác, chiến đấu.

- Về trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ; thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ: năm 2022 hoàn thành 50% tiêu chuẩn, định mức; từ năm 2023 đến 2025 hoàn thành 100% tiêu chuẩn, định mức.

- Về trang bị quân trang; vật tư, thiết bị văn phòng: Đảm bảo theo khung tiêu chuẩn, định mức hằng năm.

5. Kinh phí thực hiện

5.1. Kinh phí Bộ Công an

- Đầu tư trang bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, quân trang, vật tư và thiết bị văn phòng cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy.

- Đảm bảo các hoạt động khác: Hằng năm, Công an tỉnh chủ động lập dự toán, thực hiện, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước, báo cáo Bộ Công an để chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ, chính sách khác cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy theo quy định; bảo đảm kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cho lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy; chi phổ biến giáo dục pháp luật, sơ kết, tổng kết đối với lực lượng không chuyên trách làm nhiệm đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở.

5.2 Kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc:

Tổng kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc cho 145 Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh là 639,54 tỷ đồng (*chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo*), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách tỉnh: Hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa cho 82 trụ sở Công an xã, thị trấn là 341,38 tỷ đồng *(giai đoạn 2021 - 2025 là 99,58 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là 241,80 tỷ đồng).*

(*Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo*).

- Kinh phí từ ngân sách các huyện, thành phố, thị xã: Hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa cho 63 trụ sở Công an xã, thị trấn và thực hiện giải phóng mặt bằng là 298,16 tỷ đồng *(giai đoạn 2021 - 2025 là: 183,46 tỷ đồng; giai đoạn 2026 - 2030 là: 114,70 tỷ đồng).*

(*Chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo*).

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 theo 02 giai đoạn: Giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án trong năm 2025, tổng kết trong năm 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh là Cơ quan Thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện các nội dung Đề án; lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Chủ động tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng Công an. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh chỉ đạo. Chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí và thực hiện thanh, quyết toán đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng cho lực lượng Công an xã, thị trấn để Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện theo quy định; tổng hợp nhu cầu sử dụng đất an ninh đưa vào quy hoạch chung của tỉnh. Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh bổ sung danh mục xây dựng các trụ sở Công an xã, thị trấn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo để thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của trụ sở Công an xã, thị trấn theo quy định.

5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu xây dựng chính sách, quy định số lượng, mức phụ cấp đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trực tiếp được sử dụng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự tại các xã, thị trấn.

6. Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định dự án đầu tư xây dựng và các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng, tổ chức tuyên truyền về chủ trương xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy; đồng thời quan tâm giúp đỡ lực lượng Công an xã, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở.

8. UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện tổng hợp chỉ tiêu, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc cho lực lượng Công an xã, thị trấn theo lộ trình của Đề án. Căn cứ khả năng ngân sách, hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động của lực lượng Công an xã, thị trấn theo quy định.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án. Giao Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình và báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN
THEO GIAI ĐOẠN ĐẦU TƯ 2021 - 2025 VÀ 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN	GIAI ĐOẠN 2021 - 2025						GIAI ĐOẠN 2026 - 2030				GHI CHÚ
			UBND huyện, TP, TX đầu tư			UBND tỉnh đầu tư		Tổng cộng	UBND huyện, TP, TX đầu tư		UBND tỉnh đầu tư	Tổng cộng	
			Cải tạo, sửa chữa	Đầu tư xây mới	GPMB	Cải tạo, sửa chữa	Đầu tư xây mới		Đầu tư xây mới	GPMB			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(4)+(5)+(7)+(8)	(10)	(11)	(12)	(13)=(10)+(12)	(14)
1	Công an huyện Định Hóa	23	4	1	5		4	9		13	14	14	
2	Công an huyện Đồng Hỷ	14	1	1	4		3	5		9	9	9	
3	Công an huyện Phú Lương	15	3	2			3	8	1	4	6	7	
4	Công an huyện Phú Bình	20		5	2		4	9	5	11	6	11	
5	Công an TP Thái Nguyên	11		5		3		8			3	3	
6	Công an huyện Võ Nhai	15			2		4	4		11	11	11	
7	Công an thị xã Phổ Yên	14		5	5			5	9	9		9	
8	Công an huyện Đại Từ	30	6	12	9		5	23		7	7	7	
9	Công an TP Sông Công	3		3	3			3					
	TỔNG CỘNG	**145**	14	34	30	3	23	74	15	64	56	71	

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CÔNG AN XÃ,THỊ TRẤN	NHU CẦU ĐẦU TƯ							GHI CHÚ
			Cải tạo, sửa chữa		Đầu tư xây dựng mới			Chi phí GPMB	Tổng cộng	
			Vị trí cải tạo, sửa chữa	Khái toán cải tạo, sửa chữa	Vị trí đất công	Vị trí đất phải GPMB	Khái toán kinh phí đầu tư xây dựng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)	(7)	(8)	(9)=(5)+(7)+(8)	
1	Công an huyện Định Hóa	23	4	2,60	6	13	81,70	14,13	**98,43**	
2	Công an huyện Đồng Hỷ	14	1	0,80		13	55,90	15,50	**72,20**	
3	Công an huyện Phú Lương	15	3	2,00	8	4	51,60	1,71	**55,31**	
4	Công an huyện Phú Bình	20			7	13	86,00	7,62	**93,62**	
5	Công an TP Thái Nguyên	11	3	2,40	8		34,40	1,00	**37,80**	
6	Công an huyện Võ Nhai	15			2	13	64,50	10,12	**74,62**	
7	Công an thị xã Phổ Yên	14				14	60,20	15,35	**75,55**	
8	Công an huyện Đại Từ	30	6	2,93	8	16	103,20	9,81	**115,94**	
9	Công an TP Sông Công	3				3	12,90	3,18	**16,08**	
	TỔNG CỘNG	**145**	17	10,73	39	89	550,40	78,41	**639,54**	

Phụ lục số 03

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN TỪ NGÂN SÁCH TỈNH

(Ban hành kèm theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CÔNG AN XÃ,THỊ TRẤN	GIAI ĐOẠN 2021 - 2025		GIAI ĐOẠN 2026 - 2030		TỔNG KINH PHÍ	GHI CHÚ
			Số lượng	Kinh phí đầu tư	Số lượng	Kinh phí đầu tư		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)+(7)	(9)
1	Công an huyện Định Hóa	23	4	17,20	14	60,20	**77,40**	
2	Công an huyện Đồng Hỷ	14	3	12,90	9	38,70	**51,60**	
3	Công an huyện Phú Lương	15	3	12,90	6	25,80	**38,70**	
4	Công an huyện Phú Bình	20	4	17,20	6	25,80	**43,00**	
5	Công an TP Thái Nguyên	11	3	2,40	3	13,90	**16,30**	Trong đó cải tạo, sửa chữa 03 trụ sở giai đoạn 2021 - 2025
6	Công an huyện Võ Nhai	15	4	15,48	11	47,30	**62,78**	
7	Công an thị xã Phổ Yên	14						
8	Công an huyện Đại Từ	30	5	21,50	7	30,10	**51,60**	
9	Công an TP Sông Công	3						
	TỔNG CỘNG	**145**	**26**	**99,58**	**56**	**241,80**	**341,38**	

Phụ lục số 04

BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN TỪ NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

(Ban hành kèm theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CÔNG AN XÃ,THỊ TRẤN	GIAI ĐOẠN 2021 - 2025							GIAI ĐOẠN 2026 - 2030					TỔNG KINH PHÍ		
			Cải tạo, sửa chữa		Đầu tư xây dựng mới		GPMB		Tổng kinh phí giai đoạn 2021 - 2025	Đầu tư xây dựng mới		GPMB		Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Tổng kinh phí xây mới, cải tạo, sửa chữa	Tổng kinh phí GPMB	Tổng cộng
			Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(5)+(7)+(9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)=(12)+(14)	(16)=(5)+(7)+(12)	(17)=(9)+(14)	(18)=(16)+(17)
1	Công an huyện Định Hóa	23	4	2,60	1	4,30	5	1,82	**8,72**			13	12,31	**12,31**	6,90	14,13	**21,03**
2	Công an huyện Đồng Hỷ	14	1	0,80	1	4,30	4	6,80	**11,90**			9	8,70	**8,70**	5,10	15,50	**20,60**
3	Công an huyện Phú Lương	15	3	2,00	2	8,60			**10,60**	1	4,30	4	1,71	**6,01**	14,90	1,71	**16,61**
4	Công an huyện Phú Bình	20			5	21,50	2	1,97	**23,47**	5	21,50	11	5,65	**27,15**	43,00	7,62	**50,62**
5	Công an TP Thái Nguyên	11			5	21,50			**21,50**						21,50	0,00	**21,50**
6	Công an huyện Võ Nhai	15				1,72	2	2,53	**4,25**			11	7,59	**7,59**	1,72	10,12	**11,84**
7	Công an thị xã Phổ Yên	14			5	21,50	5	4,71	**26,21**	9	38,70	9	10,64	**49,34**	60,20	15,35	**75,55**
8	Công an huyện Đại Từ	30	6	2,93	12	51,60	9	6,21	**60,74**			7	3,60	**3,60**	54,53	9,81	**64,34**
9	Công an TP Sông Công	3			3	12,90	3	3,18	**16,08**						12,90	3,18	**16,08**
	TỔNG CỘNG	**145**	14	8,33	34	147,92	30	27,21	**183,46**	15	64,50	64	50,20	**114,70**	220,75	77,41	**298,16**

7/1

Chuyển đ/c Thắng PTP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4058 /QĐ- UBND	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

12/01
- Kho Đ Văn - PTP.
- Đ Thắng - PTP
- Đ/c.

CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÒNG THAM MƯU
ĐẾN Số: 02
Ngày: 01/01/2022
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 ngày 9 tháng 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 ngày 7 tháng 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

13/1/22 (sc) Phó Bí thư Đại, đ/c Thắng, Tuấn, Sơn Lưu, Thanh nhàn Thắng
đ/c Quang Anh Thắng

Xét đề nghị của Sở kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4280/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Tổng nguồn vốn: 23.195.817 triệu đồng. Trong đó:

1.1. Vốn ngân sách Trung ương: 5.796.978 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn trong nước: 4.950.852 triệu đồng.

- Vốn nước ngoài: 846.126 triệu đồng.

Số vốn ngân sách Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021; UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021.

1.2. Vốn đầu tư ngân sách địa phương: 12.981.450 triệu đồng.

Trong đó: Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: 319.000 triệu đồng.

1.2.1. Vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung): 4.026.800 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung (cấp tỉnh quản lý): 2.826.800 triệu đồng.

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung (cấp huyện quản lý): 1.200.000 triệu đồng.

1.2.2. Vốn xổ số kiến thiết: 66.000 triệu đồng, trong đó: Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 40.000 triệu đồng; hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới là 26.000 triệu đồng.

1.2.3. Nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất (cấp tỉnh quản lý): 7.828.215 triệu đồng, bao gồm:

- Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và hoàn trả vốn vay, ứng từ quỹ đầu tư phát triển, quỹ phát triển đất: 638.800 triệu đồng.

- Các dự án sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh: 7.189.415 triệu đồng.

1.2.4. Nguồn vốn nước ngoài vay lại (Bội chi ngân sách địa phương): 1.060.435 triệu đồng.

1.3. Nguồn thu tiền thuê đất nộp một lần của các nhà đầu tư và vốn sử dụng đất (cấp tỉnh quản lý): 4.417.389 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI kèm theo).

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các chủ đầu tư căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị liên quan và chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các quy trình thủ tục theo quy định và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư, đồng thời quản lý, sử dụng vốn đầu tư đảm bảo mục tiêu, tiến độ, hiệu quả đầu tư theo các quy định hiện hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Thái Nguyên, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNN, KGVX, NC, QTTV, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 20-12-2021 16:55:21 +07:00

Trịnh Việt Hùng

STT	Danh mục dự án/chương trình	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt quyết toán			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó: Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh	Tổng số	Trong đó: Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		
3	Dự án Bố trí ổn định dân cư tại chỗ vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	20.000	20.000	20.000	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ	
4	Dự án Khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Phượng, huyện Định Hóa	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	23.000	23.000	23.000	23.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
VI	**Lao động- Thương binh và Xã hội**		**350.000**	**105.000**	**350.000**	**105.000**		
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trung tâm điều dưỡng người có công và người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	350.000	105.000	350.000	105.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
VII	**Thông tin và Truyền thông**		**20.000**	**20.000**	**20.000**	**20.000**		
1	Dự án phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	20.000	20.000	20.000	20.000	Sở Thông tin và Truyền thông	
VIII	**Khoa học và công nghệ**		**50.000**	**50.000**	**50.000**	**50.000**		
1	Xây dựng trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	50.000	50.000	50.000	50.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
IX	**An ninh- Quốc phòng**		**639.540**	**99.580**	**99.580**	**99.580**		
1	Đề án "Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng Công an xã, thị trấn"	Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	639.540	99.580	99.580	99.580	Công an tỉnh	